



# Thực trạng nguồn lực và khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của người bệnh tại trạm y tế xã, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022

THE SITUATION OF RESOURCES AND MEDICAL EXAMINATION AND TREATMENT BY TRADITIONAL MEDICINE OF PATIENTS AT THE HEALTH STATION OF THACH AN DISTRICT, CAO BANG PROVINCE IN 2022

Nông Duy Đông<sup>1</sup>, Trần Thị Minh Tâm<sup>2</sup>, Trần Quang Minh<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam

<sup>2</sup> Đại học Phenikaa

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trạm y tế xã, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022. Mô tả thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của người bệnh tại trạm y tế xã, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Nghiên cứu được tiến hành trên 350 người đến khám và điều trị tại trạm y tế xã huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng và 14 lãnh đạo trạm y tế và 14 cán bộ phụ trách phòng YHCT. Nghiên cứu thực hiện từ tháng 5/2022 đến tháng 10/2022.

**Kết quả:** Nguồn nhân lực tại trạm y tế (TYT), bác sĩ đa khoa chiếm tỷ lệ 21,31%, không có bác sĩ chuyên khoa YHCT (0%), y sĩ đa khoa chiếm số lượng lớn tại các trạm y tế (32,79%). Về vật tư, trang thiết bị y tế tối thiểu tương đối đầy đủ, trang thiết bị y tế về y dược cổ truyền: 100% TYT có máy điện châm và đèn hồng ngoại,... Người bệnh đến khám tại trạm y tế điều trị bằng YHCT kết hợp YHHĐ chiếm tỷ lệ 42,15%, điều trị bằng YHHĐ chiếm 57,85%. Nhóm bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết chiếm tỷ lệ đa số (35,71%). Người bệnh mong muốn được sử dụng nhiều hơn các dịch vụ KCB bằng YHCT tại TYT trong tương lai với tỷ lệ 92%.

**Kết luận:** Nguồn nhân lực tại các TYT chưa đảm bảo về số lượng. Chất lượng nguồn nhân lực chuyên khoa YHCT chưa cao. Trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế khá đầy đủ. Trang thiết bị YHCT còn thiếu thốn. Phần lớn người bệnh được khảo sát có nhu cầu và mong muốn được sử dụng nhiều hơn các dịch vụ KCB bằng YHCT tại TYT trong tương lai.

**Từ khóa:** Thực trạng nguồn lực, khám chữa bệnh y học cổ truyền.

## SUMMARY

**Objectives:** To describe the current situation of human resources, facilities, and equipment at the commune health station, Thạch An district, Cao Bang province, in 2022. To describe the current situation of patients with traditional medicine examination and treatment at the commune health station, Thạch An

Tên tác giả liên hệ: Nông Duy Đông  
Số điện thoại: 0977673557  
Email: nongduydong195@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/1/2023  
Ngày phản biện: 11/1/2023  
Ngày chấp nhận đăng: 13/1/2023



district, Cao Bang province, in 2022.

**Subjects and Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted from May 2022 to October 2022 on 350 people who came for examination and treatment at the commune health station of Thach An district, Cao Bang province, and on 14 leaders of the health stations and 14 officers in charge of the Department of Traditional Medicine.

**Results:** Human resources at health stations: general doctors accounted for 21.31%, no traditional medicine specialists (0%), and general physicians accounted for 32.79%. The minimum of materials and medical equipment was relatively sufficient; traditional medicine equipment: 100% of health stations was equipped with electroacupuncture, infrared lamps... Patients came to the medical station for examination and treatment: Traditional medicine combined with modern medicine treatment accounted for 42.15%, while modern medicine treatment accounted for 57.85%. The musculoskeletal system and connective tissue disease group accounted for the majority (35.71%). Patients expected to use more health care services using traditional medicine at health stations in the future, with a rate of 92%.

**Conclusion:** Human resources at health stations are not guaranteed in quantity. The quality of human resources specialized in traditional medicine could be more reasonable. The minimum equipment of the medical station is quite complete. Traditional medicine equipment still needs to be improved. Most of the surveyed patients desired to use more traditional medicine services at health stations in the future.

**Keywords:** Current status of resources, traditional medicine examination and treatment.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực trạng tại một số địa phương về nhân lực của trạm y tế xã, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của các trạm y tế xã còn hạn chế; CSVC đầu tư cho công tác KCB bằng YHCT còn quá ít: chưa có phòng khám riêng, vườn thuốc Nam có triển khai trồng, nhưng chưa đủ số cây theo quy định chiếm tỷ lệ cao. Người dân được dùng thuốc YHCT là rất thấp [1].

Thạch An là một huyện miền núi thuộc tỉnh Cao Bằng. Hiện có 12/14 xã là khu vực đặc biệt khó khăn. Xuất phát từ thực tế, tiến hành nghiên cứu đề tài: "Thực trạng nguồn lực và khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của người bệnh tại trạm y tế xã, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng năm 2022"

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Đối tượng nghiên cứu

Người bệnh đến khám và điều trị tại trạm y tế xã huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng. Cán bộ lãnh

đạo trạm y tế, cán bộ phụ trách phòng YHCT tại các trạm y tế.

### Thiết kế nghiên cứu:

Mô tả cắt ngang

### Cỡ mẫu

Cỡ mẫu người bệnh đến khám chữa bệnh tại trạm y tế xã:

Sử dụng công thức:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{1-\frac{\alpha}{2} d^2}$$

$Z = 1,96$  là trị số từ phân phối chuẩn với độ tin cậy 95%;  $d = 0,05$  là sai số cho phép;  $p = 0,694$  là tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ YHCT tại trạm Y tế theo nghiên cứu của Phạm Vũ Khánh và cộng sự [2]. Vậy cỡ mẫu tối thiểu là  $n = 327$ . Thực tế mẫu đưa vào nghiên cứu là 350 người.

Cỡ mẫu cán bộ y tế: 14 lãnh đạo trạm y tế và 14 cán bộ phụ trách phòng YHCT.

### Địa điểm và thời gian nghiên cứu:

Toàn bộ 14 TYT xã, huyện Thạch An, tỉnh Cao



Bảng. Thực hiện từ tháng 05 năm 2022 tới hết tháng 10 năm 2022.

### Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Hồi cứu báo cáo thống kê. Phòng vấn lãnh đạo, cán bộ phụ trách YHCT và người bệnh tới KCB tại TYT. Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0.

## KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

### Thực trạng nguồn lực của trạm y tế

Bảng 1. Nhân lực chung của các trạm y tế

STT	Nhân lực	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Bác sĩ đa khoa	13	21,31
2	Bác sĩ chuyên khoa YHCT	00	0,00
3	Y sĩ đa khoa	20	32,79
4	Y sĩ YHCT	05	8,20
5	Điều dưỡng	09	14,75
6	Nữ hộ sinh	14	22,95
7	Dược	00	0,00
8	Y tá, hộ lý	00	0,00
Tổng cộng		61	100,00

Nhân lực tại các TYT: Có 61 người trong đó bác sĩ đa khoa chiếm tỷ lệ 21,31%, nhân lực Y sĩ đa khoa chiếm số lượng lớn nhất tại các trạm y tế (32,79%). Nữ hộ sinh chiếm tỷ lệ 22,95%, điều dưỡng chiếm 14,75%. Nhân lực chuyên khoa YHCT: không có bác sĩ chuyên khoa YHCT và có 05 Y sĩ YHCT, không đủ phân bổ về 14 trạm y tế nên các trạm y tế phân công bác sĩ đa khoa và y sĩ đa khoa kiêm nhiệm vị trí này. Về nguồn nhân lực YHCT chưa đảm bảo theo bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020.

Bảng 2. Trang thiết bị tại trạm y tế

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Máy đo đường huyết cá nhân	13	92,86

2	Huyết áp kế	14	100,00
3	Ống nghe	14	100,00
4	Máy khí dung	11	78,57
5	Cáng tay	12	85,71
6	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	05	35,71
7	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	12	85,71
8	Máy Doppler tim thai	01	7,14
9	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	13	92,86
10	Máy điện châm	14	100,00
11	Đèn hồng ngoại điều trị	14	100,00
12	Giá, kệ đựng dược liệu	02	14,29
13	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	00	0,00
14	Máy sắc thuốc	00	0,00

Tại các TYT, trang thiết bị khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu, tiêm, thủ thuật và tiêm chủng mở rộng được trang bị tương đối đầy đủ đầy đủ theo quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã [3]. Trang thiết bị y tế về y dược cổ truyền theo các tiêu chí xác định xã tiên tiến về y dược cổ truyền còn thiếu [4].

Bảng 3. Vườn thuốc nam tại các trạm y tế

Trạm y tế	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có vườn thuốc nam	13	92,86
Số lượng cây trên 60%	04	28,57
Biển cây thuốc	01	7,14
Ghi chú	01 Trạm đang xây dựng nên chưa có vườn thuốc nam	

Vườn thuốc nam chỉ có tại 13/14 TYT. Số lượng cây thuốc nam còn ít, mang nặng hình thức, thiếu cả về số lượng cây lẫn bảng tên. Chỉ có 4 trạm có số lượng cây trên 60% đạt tỷ lệ 28,57% và có duy nhất 1 trạm y tế có biển cây thuốc đúng quy định tỷ lệ 7,14%. Kết quả nghiên cứu tương đồng với nghiên cứu của Trần Quốc Hùng tại huyện Phú Xuyên, Hà Nội [5].

## Thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của người bệnh tại TYT

Bảng 4. Tình hình KCB tại các TYT

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Điều trị bằng YHHĐ	7390	57,85
Điều trị YHCT kết hợp YHHĐ	5384	42,15
Tổng số KCB chung tại TYT	12774	100,00

Theo kết quả nghiên cứu, người dân đến khám tại trạm y tế điều trị bằng YHCT kết hợp YHHĐ chiếm tỷ lệ 42,15%, điều trị bằng YHHĐ chiếm 57,85%.

Bảng 5. Thông tin độ tuổi của người bệnh tham gia nghiên cứu

Độ tuổi	SL	%
TB = 44.32 ± 16.50 ; Min = 6 ; Max = 88		
<15	13	3,71
15 - 30	68	19,43
31 - 59	204	58,29
≥ 60	65	18,57
Tổng cộng	350	100,00

Trong tổng số 350 người bệnh tham gia nghiên cứu, tuổi trung bình là 44,32; từ 31 - 59 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 58,29%, 15 - 30 tuổi chiếm tỷ lệ 19,43%, trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ là 18,57%, ít nhất là dưới 15 tuổi với tỷ lệ 3,71%.

Bảng 6. Tỷ lệ các nhóm bệnh có nhu cầu sử dụng YHCT để điều trị

Nhóm bệnh	Không có nhu cầu		Có nhu cầu		P
	Tần suất	Tỷ lệ %	Tần suất	Tỷ lệ %	
Bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết	00	0,00	125	100,00	< 0,05
Bệnh hệ tuần hoàn	01	1,52	65	98,48	> 0,05
Bệnh hệ hô hấp	18	27,69	47	72,31	< 0,05
Bệnh hệ tiêu hoá	03	9,38	29	90,63	> 0,05
Bệnh về da và tổ chức dưới da	02	9,52	19	90,48	> 0,05
Bệnh khác	05	12,20	36	87,80	> 0,05
Tổng	29	8,29	321	91,71	> 0,05

Toàn bộ người bệnh thuộc nhóm bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết có nhu cầu sử dụng YHCT để điều trị (100%). Bệnh hệ tuần hoàn, tiêu hoá, bệnh về da, tổ chức dưới da và nhóm bệnh khác đa số có nhu cầu với tỷ lệ lần lượt 98,48%, 90,63%, 90,48% và 87,80%. Bệnh hệ hô hấp có tỷ lệ thấp hơn với 72,31% có nhu cầu và có 27,69% không có nhu cầu sử dụng YHCT để điều trị.



*Bảng 7. Lý do chọn TYT xã để KCB YHCT của đối tượng nghiên cứu*

Lý do lựa chọn TYT xã	Số lượng	Tỷ lệ %
Chuyên môn giỏi	57	8,81
Gần nhà	293	45,29
Trang thiết bị y tế tốt	69	10,66
Chi phí thấp	219	33,85
Khác	09	1,39
Tổng cộng	647	100,00

Đa số người bệnh tham gia nghiên cứu quyết định nơi sử dụng dịch vụ YHCT tại trạm y tế với lý do gần nhà chiếm tỷ lệ cao nhất 45,29%. Kế đến là chi phí thấp (33,85%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Đào Huy Chương năm 2020 với lý do lựa chọn vì gần nhà với tỷ lệ cao nhất [6].

*Bảng 8. Mong muốn sử dụng nhiều hơn nữa các dịch vụ YHCT trong tương lai tại TYT của đối tượng nghiên cứu*

Mong muốn	Số lượng	Tỷ lệ %
Có	322	92,00
Không	28	8,00
Tổng cộng	350	100,00

Đa số người bệnh được khảo sát đều mong muốn được sử dụng nhiều hơn các dịch vụ KCB bằng YHCT tại TYT trong tương lai với tỷ lệ 92% và có 8% không có mong muốn sử dụng thêm các dịch vụ.

## KẾT LUẬN

Nguồn nhân lực tại các TYT chưa đảm bảo

về số lượng. Chất lượng nguồn nhân lực chuyên khoa YHCT cũng chưa cao, cụ thể không có bác sĩ chuyên khoa YHCT, y sĩ YHCT có 5 người và y sĩ định hướng YHCT là 03 người. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu của TYT khá đầy đủ. Tuy nhiên về các trang thiết bị YHCT còn thiếu thốn, nhiều trang bị YHCT cần thiết chưa có. Phần lớn người bệnh được khảo sát mong muốn được sử dụng nhiều hơn các dịch vụ KCB bằng YHCT tại TYT trong tương lai với tỷ lệ 92% và có 8% không có mong muốn sử dụng thêm các dịch vụ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Trung**, *Đánh giá thực trạng công tác KCB bằng Y học cổ truyền tuyến xã của tỉnh Lâm Đồng*, Đề tài NCKH cấp tỉnh Lâm Đồng, Mã số KY-23-2012, 2012.
- Phạm Vũ Khánh và cộng sự**, *Thực trạng sử dụng y học cổ truyền tại tuyến xã ở tỉnh Hải Dương*, *Tạp chí y học thực hành*, 2013, 4, tr.14-17.
- Bộ Y tế**, *Thông tư số 28/2020/TT - BYT*, ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã, 2020.
- Bộ Y tế**, *Quyết định số 647/QĐ - BYT*, ngày 14 tháng 2 năm 2015 Ban hành tiêu chí xác định xã tiên tiến về y dược cổ truyền, 2015.
- Trần Quốc Hùng, Nguyễn Khắc Hiền, Đỗ Thị Phương**, *Hiệu quả can thiệp cải thiện khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại trạm y tế xã huyện Phú Xuyên, Hà Nội*, *Tạp chí y học Việt Nam*, 2020, 494(2), tr.253-259.
- Đào Huy Chương, Đỗ Đình Long, Lưu Minh Châu**, *Đánh giá nhu cầu sử dụng y học cổ truyền của người dân tại quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh*, *Tạp chí y dược học cổ truyền quân sự*, 2020, Số 2, tr.9-17.